

RA SỨC PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT NHẪM THỰC HIỆN THẮNG LỢI KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 1976-80 VÀ XÂY DỰNG MỘT NỀN KHOA HỌC KỸ THUẬT VIỆT-NAM HIỆN ĐẠI *

CHÚNG tôi hết sức vui mừng được tham dự Hội nghị Khoa học và kỹ thuật đầu tiên của thành phố Hồ Chí Minh kể từ sau ngày miền nam được hoàn toàn giải phóng.

Chúng tôi vui mừng được gặp lại ở đây những đồng chí cán bộ khoa học và kỹ thuật đã từng cống hiến không tiếc sức mình trong hai cuộc kháng chiến lâu dài cho sự nghiệp giải phóng Tổ quốc.

Chúng tôi vui mừng thấy rằng trong hội nghị này có mặt những đồng chí trí thức, đã từng tham gia các phong trào yêu nước trong các thành thị của miền nam, trong thành phố Sài Gòn trước đây - sào huyệt của chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ.

Chúng tôi cũng hết sức vui mừng được gặp mặt với đồng đảo anh chị em trí thức vừa đoạn tuyệt với chế độ cũ, mang trong lòng hoài bão góp phần xây dựng Tổ quốc độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa của chúng ta.

Chúng tôi cũng rất vui mừng được gặp mặt đại biểu của công nhân, sinh viên, trong thời gian qua đã tham gia vào phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và những hoạt động khoa học kỹ thuật khác ở các nhà máy, xí nghiệp, công trường, trường đại học...

Chúng tôi rất vui mừng được gặp mặt đại biểu các nhà kinh doanh đã có những cống hiến về khoa học kỹ thuật cũng có mặt trong hội nghị này.

Gần nửa thế kỷ qua, nhân dân ta đã liên tiếp giành được những thắng lợi vĩ đại, đánh đuổi nhiều cường quốc đế quốc, giành lại

độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ cho Tổ quốc ta. Những thắng lợi vĩ đại đó gắn liền với đường lối cách mạng đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta, một đường lối được vạch ra phù hợp với quy luật phát triển tất yếu của lịch sử, dựa trên sự phân tích khoa

học tình hình trong nước và trên thế giới và mọi mặt kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao v.v...

Từ ngày Tổ quốc ta hoàn toàn độc lập và thống nhất,

dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta trong cả nước đã phát huy tinh thần cách mạng tiến công, ý chí tự lực tự cường, hăng say lao động, ra sức khắc phục những khó khăn to lớn do tình trạng sản xuất nhỏ, di họa quả của chiến tranh, cũng như do thiên tai nặng nề liên tiếp xảy ra, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhằm biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu, thành một nước xã hội chủ nghĩa, có nền kinh tế công - nông nghiệp hiện đại, văn hóa và khoa học tiên tiến, quốc phòng vững mạnh, có cuộc sống văn minh và hạnh phúc.

Trong đường lối chung về cách mạng xã hội chủ nghĩa của cả nước, Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng đã vạch ra khoa học và kỹ thuật chiếm một vị trí rất quan trọng. Nghị quyết của Đại hội đã chỉ rõ rằng: quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là một quá trình « *nắm vững, chuyển chính vào sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc*

TRẦN QUỲNH

* Bài nói của đồng chí Trần Quỳnh, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, tại Hội nghị Khoa học kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh lần thứ nhất.

cách mạng : cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt... ».

Đảng ta nói : phải « tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng », điều đó có nghĩa là mỗi một yếu tố của chủ nghĩa xã hội chỉ có thể là kết quả chung, tổng hợp của cả ba cuộc cách mạng, và như vậy, cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật muốn được tiến hành có kết quả, phải được kết hợp chặt chẽ với cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất và cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa. Đồng thời, Đảng ta cũng khẳng định : cuộc « cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt », chính vì Đảng ta nhận thức rằng : mỗi hình thái kinh tế - xã hội đều do trình độ phát triển của lực lượng sản xuất quyết định ; mà sự biến đổi của trình độ lực lượng sản xuất lại bắt nguồn từ sự biến đổi của kỹ thuật sản xuất. Mỗi một chế độ xã hội đều dựa trên nền tảng của một nền kỹ thuật nhất định. Nền tảng kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội phải cao hơn nền tảng kỹ thuật của chủ nghĩa tư bản. Hiện nay chúng ta chưa có nền tảng kỹ thuật ấy, thậm chí cũng chưa có nền tảng kỹ thuật của chủ nghĩa tư bản, bởi lẽ chúng ta tiến thẳng từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội, cho nên sự thành công của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, tính vững chắc của chế độ xã hội chủ nghĩa mà chúng ta xây dựng, suy đến cùng, tùy thuộc vào việc chúng ta có tạo ra được nền tảng kỹ thuật ấy hay không. Từ đó, chúng ta phải đi đến kết luận là mỗi cuộc cách mạng đều có mục tiêu riêng của nó, song đều cần xoay vào phục vụ đắc lực cho cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật.

Trong vấn đề phát triển khoa học và kỹ thuật, Đảng ta nhận thức rằng, tiến từ sản xuất nhỏ lên thẳng chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, là một quá trình mang tính tự giác, chủ động và sáng tạo rất cao. Khoa học và kỹ thuật, cũng như những yếu tố khác trong chủ nghĩa xã hội, không phải ra đời và lớn lên một cách tự phát, mà chỉ có thể là kết quả của một sự xây dựng có ý thức từ không đến có. Từ xã hội cũ, chúng ta không thừa hưởng gì cả, hoặc thừa hưởng hầu như từ con số không, và hầu như từ con số không đó, chúng ta phải tự mình xây dựng tất cả, xây dựng một cách có ý thức và có kế hoạch. Chính vì hiểu biết hết sức sâu sắc những quy luật phát triển trên của lịch sử, mà ngay từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 và đặc biệt là trên miền bắc sau năm 1954, tuy phải đương đầu với muôn vàn khó khăn và trở ngại, Đảng và Nhà nước ta đã luôn luôn quan tâm đến việc phát triển

khoa học và kỹ thuật, kể cả khoa học tự nhiên khoa học xã hội và khoa học kỹ thuật.

Là cơ quan Nhà nước có trách nhiệm thống nhất quản lý công tác khoa học và kỹ thuật trong cả nước, chúng tôi muốn trình bày trong Hội nghị này một số vấn đề về tình hình hoạt động khoa học, kỹ thuật ở nước ta trong những năm qua, đồng thời báo cáo những nét chính về nhiệm vụ của khoa học, kỹ thuật trong kế hoạch 5 năm và biện pháp đảm bảo thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ đó. Ngoài ra, chúng tôi cũng xin gợi ý với Thành ủy và Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh một số mặt hoạt động mà chúng tôi nghĩ là phù hợp với hoàn cảnh, kinh nghiệm và sở trường của địa phương, mong các đồng chí có thể khai thác nhiều nhất tiềm năng của mình, đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế, khoa học và kỹ thuật của cả nước.

I - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT Ở NƯỚC TA TRONG THỜI GIAN QUA

Trong thời gian qua, chấp hành đường lối và các chính sách của Ban chấp hành Trung ương Đảng, chúng ta đã phấn đấu thúc đẩy khoa học và kỹ thuật phát triển, có những đóng góp nhất định vào công cuộc xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, vào sự nghiệp củng cố quốc phòng, góp phần vào thắng lợi chung của cả nước.

Chúng ta đã có những cố gắng rất lớn trong việc *xây dựng tiềm lực khoa học và kỹ thuật*. Cho đến nay tiềm lực ấy đã tăng lên rõ rệt, nổi bật nhất là đã đào tạo được một đội ngũ khoa học và kỹ thuật đông đảo, thuộc gần ba trăm ngành nghề, tương đối đồng bộ, phục vụ cho hầu hết các lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân. Nếu như trước đây, trong hàng loạt ngành sản xuất, chúng ta phải nhờ chuyên gia nước ngoài, thì ngày nay, Nhà nước cách mạng đã đào tạo được trên 450 nghìn cán bộ khoa học, kỹ thuật và nghiệp vụ, trong đó có 150 nghìn tốt nghiệp đại học, gần ba nghìn tiến sĩ và phó tiến sĩ. Đội ngũ đó đã tự lực giải quyết được nhiều vấn đề kinh tế, khoa học và kỹ thuật theo yêu cầu xây dựng hậu phương lớn miền bắc xã hội chủ nghĩa, chi viện tích cực và có hiệu quả cho tiền tuyến lớn, góp phần đánh bại đế quốc Mỹ xâm lược, một kẻ thù đã huy động vào chiến tranh một lực lượng quân sự, kinh tế, khoa học và kỹ thuật vô cùng to lớn.

Sau khi miền nam hoàn toàn giải phóng, đội ngũ khoa học kỹ thuật trên đây đã được bổ



sung thêm khoảng trên 100 nghìn trí thức khoa học và kỹ thuật từ trình độ trung học chuyên nghiệp trở lên, trong đó có khoảng trên 30 nghìn tốt nghiệp đại học và mấy trăm người có trình độ trên đại học.

Như vậy, ngày nay đất nước chúng ta có khoảng 600 nghìn người hoạt động khoa học và kỹ thuật có trình độ từ trung học chuyên nghiệp trở lên, trong đó có khoảng 200 nghìn đại học, hơn ba nghìn tiến sĩ và phó tiến sĩ. Ngoài ra, cũng còn phải kể tới hàng vạn sinh viên, trí thức trong gần một triệu Việt kiều đang làm ăn sinh sống tại 30 nước trên thế giới, đang hướng về Tổ quốc, sẵn sàng đóng góp trí tuệ, sức lực để xây dựng lại đất nước. Đội ngũ kể trên là một vốn trí tuệ to lớn mà Đảng và Nhà nước ta thấy mình có trách nhiệm huy động, tập hợp và tổ chức tốt nhất để tạo ra một sức mạnh tổng hợp to lớn, phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng đất nước.

Cho đến nay, chúng ta đã xây dựng được trên 40 trường đại học, hàng trăm trường trung học chuyên nghiệp, trên 60 cơ sở nghiên cứu khoa học và kỹ thuật, phụ trách hầu hết các vấn đề đào tạo và nghiên cứu phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế, phát triển khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và khoa học kỹ thuật.

Mặc dù hoàn cảnh chiến tranh ác liệt trước đây cũng như hoàn cảnh còn hết sức thiếu thốn hiện nay về tài chính, thiết bị, vật tư và trình độ quản lý còn nhiều mặt yếu kém, đội ngũ trí thức khoa học kỹ thuật của chúng ta đã kết hợp chặt chẽ với công nhân và nông dân lao động, vượt qua muôn vàn khó khăn, hoàn thành có kết quả nhiều công trình nghiên cứu, sáng tạo, đã đưa vào sản xuất và đời sống nhiều kết quả nghiên cứu, sáng kiến cải tiến và kỹ thuật tiên bộ, góp phần biến đổi bộ mặt của nền kinh tế và sinh hoạt xã hội của đất nước.

Chúng ta đã đạt được những thành tựu khoa học và kỹ thuật đáng kể trong nông nghiệp mà ở đây chúng tôi chỉ có thể nêu lên một vài ví dụ như đã giải quyết bước đầu vấn đề cải tạo cơ cấu giống lúa và các biện pháp kỹ thuật thâm canh liên hoàn, đã đưa năng suất lúa hằng năm lên hơn 5 tấn/ha canh tác trên diện tích rộng, đồng thời mở ra những triển vọng đưa năng suất lúa lên 8 - 10 tấn/ha canh tác tại những vùng trồng chiêm lúa để hoàn chỉnh thủy nông. Mục tiêu nuôi 2 lợn/ha gieo trồng, với lợn lai kinh tế và các biện pháp tiên tiến khác về chăn nuôi và thú y, tuy mới được thực hiện trên một diện chưa lớn lắm, nhưng cũng đã mở ra

Ảnh trên: Phó Thủ tướng Võ Nguyên Giáp gặp gỡ thân mật các đại biểu đến dự Hội nghị Khoa học kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh lần thứ nhất.

Ảnh: HỮU HIỀN (TTXVN)

những triển vọng tốt: số lợn lai chỉ mới chiếm 10% tổng số đàn lợn, nhưng chiếm tới 30% sản lượng thịt.

Trong công nghiệp, chúng ta đã tự thiết kế, chế tạo được một số chủng loại máy, như máy công cụ, thiết bị động lực, máy kéo cho nông nghiệp và các máy canh tác theo sau máy kéo, một số phương tiện vận tải đường sông, đường biển cỡ nhỏ.

Chúng ta đã tự thiết kế và trang bị cho nhiều cơ sở công nghiệp hóa chất, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến lương thực, thực phẩm và cơ sở công nghiệp nhẹ cỡ trung bình. Chẳng hạn, đã tự thiết kế và xây dựng một số cơ sở sản xuất phân lân nung chảy, phân lân thủy nhiệt, sản xuất những hóa chất cơ bản, hóa chất tinh khiết v.v...

Chúng ta cũng đã tự sản xuất do đó đã giải quyết được một phần khó khăn về nguyên vật liệu trước đây phải nhập của nước ngoài như than cốc, kim loại đen, kim loại màu, bột giấy, phân hóa học, thuốc trừ sâu, hóa chất trừ cỏ dại, một số chất kích thích sinh trưởng thực vật v.v...

Ở các tỉnh phía nam, chúng ta đã tiếp thu và đưa vào sản xuất bình thường hàng loạt xí nghiệp, trong đó có phần đóng góp quan trọng của công nhân và trí thức khoa học kỹ thuật tại chỗ, trong việc đấu tranh bảo vệ máy móc và phục hồi sản xuất, giải quyết được nhiều khó khăn về nguyên vật liệu và phụ tùng, trong đó có những cơ sở mới đầu tưởng chừng chúng ta không thể tự lực phục hồi được như nhà máy thủy điện Đa Nhim.

Trong xây dựng, chúng ta đã giải quyết được nhiều vấn đề khoa học và kỹ thuật để tăng sản lượng, chất lượng và chủng loại vật liệu xây dựng, sử dụng các nguồn vật liệu xây dựng địa phương; chúng ta đã nắm vững nhiều phương pháp thi công tiên tiến như thi công lắp ghép, thi công nâng sàn, cốp-pha trượt, cơ giới hóa khâu hoàn thiện công trình.

Nhiều công trình nghiên cứu trong giao thông vận tải đã phát huy tác dụng trong việc bảo đảm giao thông thời chiến cũng như thời bình (như phòng chống đất sụt, gia cố mặt đường, thiết kế và thi công cầu treo, cầu bê tông dự ứng lực...) Đặc biệt là trong thời kỳ chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, các nhà khoa học, kỹ sư, kỹ thuật viên của chúng ta đã giải quyết rất tốt vấn đề rà phá bom mìn, giải tỏa các cửa sông và cửa biển bị đế quốc Mỹ phong tỏa, duy trì mạch máu giao thông, nối liền hậu phương lớn với tiền tuyến lớn.

Ngay sau khi miền nam hoàn toàn giải phóng, chúng ta đã huy động một lực lượng đông đảo công nhân và các nhà kỹ thuật, nhanh chóng phục hồi đợt một đường sắt « Thống nhất » sau hơn 30 năm gián đoạn.

Trong lĩnh vực y tế, chúng ta đã thu được nhiều kết quả trong việc điều tra cơ bản các hằng số sinh học của con người Việt Nam, điều tra bệnh tật, dược liệu v.v...; trong việc điều trị và phòng trừ dịch bệnh; nghiên cứu và sản xuất một số thuốc, vắc xin v.v... Sau ngày giải phóng miền nam, nhiều nhà khoa học của hai miền đất nước đã thành công trong việc giải quyết những hậu quả của nạn xi ke ma túy, phục hồi sức khỏe và cuộc sống lao động lành mạnh cho hàng nghìn con người do chủ nghĩa thực dân mới làm cho sa đọa.

Trong công tác quản lý kỹ thuật, chúng ta đã thu được những thành tích nhất định, đã tạo ra những cơ sở ban đầu cho cả ba mặt công tác tiêu chuẩn hóa, đo lường và kiểm tra chất lượng sản phẩm, với một hệ thống tổ chức hoạt động từ trung ương tới địa phương và các cơ sở sản xuất, đã xây dựng được hàng nghìn tiêu chuẩn Nhà nước, tiêu chuẩn ngành, tiêu chuẩn địa phương và tiêu chuẩn xí nghiệp, đã xây dựng được hàng trăm văn bản pháp chế quy định kỹ thuật, quy trình, quy phạm... làm cơ sở đưa dần công tác quản lý kỹ thuật trong sản xuất vào nền nếp.

Trong lĩnh vực điều tra cơ bản tài nguyên và điều kiện thiên nhiên, chúng ta đã thu thập và tích lũy được một khối lượng tài liệu đáng kể, qua đó bước đầu hiểu biết những nét cơ bản về tiềm năng đất nước, làm cơ sở cho việc quy hoạch một số ngành kinh tế.

Trong lĩnh vực nghiên cứu cơ bản, chúng ta cũng có những thành tựu nhất định trong các lĩnh vực: toán, vật lý, hóa, sinh vật...

Bên cạnh những thành tích bước đầu đó mà chúng tôi chỉ có thể lược qua một số khía cạnh trong hoạt động khoa học và kỹ thuật, chúng ta còn có những mặt yếu kém.

Mặt yếu kém bao trùm là: tuy chúng ta có một số thành tựu, song, nhìn vào mục tiêu lớn của chúng ta là xây dựng một nền khoa học kỹ thuật Việt Nam hiện đại, thì khoảng cách giữa cái mà chúng ta đã đạt được cho đến nay với mục tiêu ấy vẫn còn rất lớn. Đi vào một số mặt cụ thể, chúng ta có thể kể đến một số điểm sau đây:

Kết quả nghiên cứu và những kỹ thuật tiến bộ chậm được đưa vào sản xuất, nền nếp quản lý kỹ thuật trong sản xuất bị buông lỏng, do đó, nhìn chung trình độ kỹ thuật sản xuất của các ngành còn ở mức thấp so với khả năng, các công nghệ cơ bản chưa được củng cố và phát triển một cách chắc chắn, hiệu suất sử dụng máy móc, thiết bị ở hầu hết các ngành đều thấp (30 - 40%); mức tiêu hao nguyên vật liệu rất cao, chất lượng sản phẩm không ổn định, ít được nâng cao (thậm chí có nơi, có lúc còn thụt lùi), lối làm ăn tùy tiện, bất chấp kỷ

thuật, vi phạm các quy trình sản xuất và quy phạm an toàn còn khá phổ biến.

Việc tổ chức công tác nghiên cứu khoa học và kỹ thuật cũng còn nhiều hạn chế: đề tài nghiên cứu tản mạn, chưa tập trung vào những vấn đề khoa học kỹ thuật có ý nghĩa quyết định tới trình độ kinh tế - kỹ thuật chủ yếu của các ngành, địa phương và các cơ sở; chưa đảm bảo được tính liên tục và tổng hợp trong việc giải quyết từng nhiệm vụ, đề tài, từ nghiên cứu trong phòng thí nghiệm đến nghiên cứu triển khai và đưa vào sản xuất quy mô lớn. Một mặt yếu khá phổ biến là trong nhiều vấn đề chỉ mới dừng lại ở khâu nghiên cứu trong phòng thí nghiệm, còn nghiên cứu triển khai, chế thử sản phẩm và đưa kết quả nghiên cứu vào sản xuất quy mô lớn chưa được coi trọng đúng mức (cả về mặt tổ chức, kế hoạch hóa, chính sách đầu tư và những chính sách khác).

Trong công tác xây dựng tiềm lực khoa học và kỹ thuật, tuy đã đào tạo được một lực lượng đông đảo cán bộ khoa học, kỹ thuật và xây dựng được một số lượng không nhỏ các viện nghiên cứu, các trường đại học và các trạm trại thí nghiệm, nhưng chưa phát huy được sức mạnh tương xứng với số lượng hiện có; cơ cấu của tiềm lực này chưa được đồng bộ, đúng mức cả về ngành nghề và trình độ chuyên môn, chưa đồng bộ về trang thiết bị... Bên cạnh đó còn nhiều mặt yếu kém khác thuộc về nguyên nhân chủ quan, như chưa hợp lý hóa việc dùng chung các phương tiện thiết bị, gây ra tình trạng thiếu thốn căng thẳng không đáng có. Còn có hiện tượng thiếu tinh thần làm chủ tập thể, thiếu hoài bão lớn, và tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa với nhau trong các hoạt động khoa học và kỹ thuật, hạn chế một phần khá quan trọng việc phát huy sức mạnh tổng hợp của tiềm lực này.

Hoạt động về quản lý khoa học và kỹ thuật là yêu cầu khách quan trong hoạt động khoa học và kỹ thuật ngày nay, đặc biệt là trong chế độ xã hội chủ nghĩa mà bản chất là làm chủ tập thể: mọi hoạt động đều được tiến hành một cách tự giác, có tổ chức và có kế hoạch, trong phạm vi cả nước, từng địa phương và từng cơ sở. Tuy nhiên, nhìn chung hoạt động này của chúng ta vẫn còn yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu của việc tổ chức, quản lý các hoạt động khoa học kỹ thuật hiện nay: hệ thống khoa học kỹ thuật chưa hoàn chỉnh, chưa bao quát được các mặt hoạt động khoa học và kỹ thuật, chưa gắn bó hữu cơ với kế hoạch toàn diện của các ngành, các cấp; kế hoạch khoa học kỹ thuật chất lượng chưa cao, chưa thực sự có hiệu lực pháp lệnh; còn thiếu nhiều chế độ, thể lệ về quản lý khoa học và kỹ thuật,

cũng như thiếu các chính sách khuyến khích tinh thần và vật chất cho hoạt động khoa học và kỹ thuật; năng lực quản lý của các cơ quan quản lý khoa học kỹ thuật còn thấp, chưa tương xứng với chức năng và nhiệm vụ được giao. Tóm lại, quản lý khoa học và kỹ thuật chưa thực sự xây dựng được chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực này.

Trên đây là tình hình rất sơ lược về những thành tích cũng như những mặt yếu kém của chúng ta trong các mặt hoạt động khoa học và kỹ thuật thời gian qua.

Như các đồng chí đã biết, Đảng và Nhà nước ta đã thấy rất rõ những mặt yếu kém đó, cũng như những mặt yếu kém trong quản lý kinh tế và quản lý xã hội hiện nay.

Những mặt yếu kém ấy tất nhiên có những nguyên nhân khách quan, mà nguyên nhân lớn và bao trùm nhất đó là do chúng ta tiến lên chủ nghĩa xã hội từ một nền sản xuất nhỏ. Khó khăn của chúng ta không những chỉ ở chỗ, kinh nghiệm của chủ nghĩa xã hội về quản lý kinh tế hiện nay chưa phải đã là thuần thực về mọi mặt (quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa hoàn toàn khác với quản lý kinh tế tư bản chủ nghĩa, một bên lấy lợi nhuận tối đa làm động lực, có tổ chức cao trong từng xí nghiệp nhưng tự phát vô chính phủ trong xã hội, một bên lấy làm chủ tập thể làm động lực, tính kế hoạch có tổ chức và tự giác cao trong từng xí nghiệp cũng như trong toàn xã hội) mà còn ở chỗ, chế độ quản lý của chúng ta còn là một chế độ quản lý có tính chất quá độ: chúng ta đang quản lý một nền kinh tế tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; ngoài ra chúng ta lại chịu thêm hậu quả của chiến tranh hết sức nặng nề và cũng không nên coi thường hoạt động phá hoại của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động trong và ngoài nước. Nhưng, cũng có nguyên nhân thuộc về chủ quan chúng ta, thuộc về nhận thức cũng như về những biện pháp tổ chức và quản lý, và cả về ý thức làm chủ, tinh thần trách nhiệm của mỗi người chúng ta.

Đảng và Nhà nước ta đã tuyên bố rất rõ ràng: phải khắc phục cho kỳ được những mặt yếu kém đó, nếu không thì không thể nói đến việc xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Là cơ quan thống nhất quản lý Nhà nước về khoa học và kỹ thuật, chúng tôi thấy rõ phần trách nhiệm nặng nề của mình, chúng tôi đang cùng với các cơ quan chức năng khác của Nhà nước nghiên cứu những vấn đề về kế hoạch hóa khoa học và kỹ thuật, cũng như

những chế độ, chính sách và các biện pháp tổ chức, nhằm từng bước giải quyết những mặt yếu còn tồn tại trong hoạt động khoa học và kỹ thuật của chúng ta.

II - NHIỆM VỤ CÔNG TÁC KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TRONG KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ II (1976 - 1980)

Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng ta đã nêu rõ nhiệm vụ cơ bản của khoa học kỹ thuật:

Một là, tổ chức tốt lực lượng khoa học, kỹ thuật hiện có để phục vụ có kết quả những nhiệm vụ kinh tế, đời sống và quốc phòng trước mắt.

Hai là, đồng thời với việc đó và thông qua việc làm đó mà tích cực tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất cho sự nghiệp phát triển khoa học và kỹ thuật, tạo cho đất nước ta một nền khoa học kỹ thuật hiện đại trong khoảng 3 hoặc 4 kế hoạch 5 năm.

Mục tiêu cơ bản trên đây là một nguồn động viên, cổ vũ to lớn đối với chúng ta, đồng thời nó cũng đặt ra cho chúng ta trách nhiệm hết sức nặng nề. Căn cứ vào mục tiêu ấy, trong kế hoạch 5 năm 1976 - 1980, công tác khoa học và kỹ thuật phải hướng vào những nhiệm vụ sau đây:

A. Đưa kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất, nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu của kế hoạch kinh tế quốc dân 1976 - 1980.

1. Phải góp phần thực hiện các mục tiêu chủ yếu về phát triển nông nghiệp. Một mặt, cần triển khai thực hiện trên diện rộng một loạt biện pháp kỹ thuật thuộc nhiều ngành khác nhau phục vụ các mục tiêu phát triển theo các đối tượng cây trồng và vật nuôi chính; mặt khác, cần chỉ đạo tập trung, đưa kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất đồng bộ ở một số vùng sản xuất lớn, theo sát phương án phân vùng quy hoạch như:

- Xây dựng các vùng thâm canh, chuyên canh lúa nước ở đồng bằng sông Hồng và sông Cửu Long (mỗi vùng tổng diện tích khoảng 250 000 ha; mục tiêu năng suất bình quân 83 tạ/ha/năm và 100 tạ/ha/năm).

- Xây dựng các vùng thâm canh, chuyên canh ngô và đỗ tương hoặc đỗ lạc ở Việt Bắc, Quảng Nam, Đà Nẵng, Nghĩa Bình, Gia Lai - Kon Tum.

- Xây dựng các vùng thâm canh, chuyên canh mía dứa ở Tây Ninh...

- Xây dựng các vùng chuyên canh cao su ở miền Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.

- Xây dựng các vùng thâm canh, chuyên canh bông ở Thuận Hải và Phú Khánh.

- Xây dựng các vùng thâm canh, chuyên canh chè ở Vĩnh Phú, Lâm Đồng, Sơn La, Hoàng Liên Sơn.

- Xây dựng các vùng thâm canh, chuyên canh cà phê ở Nghệ Tĩnh và Đắk Lắk.

- Xây dựng các vùng chuyên canh cây ăn quả.

- Xây dựng các vùng thâm canh, chuyên canh đồng cỏ chăn nuôi bò sữa ở Mộc Châu, Lâm Đồng, bò thịt ở Hà Nam Ninh, Thanh Hóa.

- Xây dựng vành đai thực phẩm, thâm canh chuyên canh rau đậu và chăn nuôi lấy thịt, sữa, trứng... xung quanh Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Trong các vùng chuyên canh trên đây, sẽ bố trí cơ cấu sản xuất tổng hợp, áp dụng đồng bộ các kỹ thuật tiến bộ phục vụ trồng trọt, chăn nuôi, tổ chức sản xuất (kể cả công nghệ chế biến) để tiến tới xây dựng cơ cấu nông - công nghiệp hoàn chỉnh.

Ở mỗi vùng chuyên canh sẽ chọn ra những địa bàn có tính chất điển hình, đại diện, để áp dụng đồng bộ và đầy đủ những kỹ thuật tiến bộ, đưa năng suất và chất lượng sản phẩm lên cao hơn hẳn sản xuất đại trà, làm kiểu mẫu để xây dựng các căn cứ kinh tế và khoa học kỹ thuật, làm cơ sở cho việc mở rộng, đưa sản xuất toàn vùng lên đồng đều và vững chắc trong các giai đoạn sau. Những địa bàn này sẽ là nơi tập trung lực lượng các ngành khoa học kỹ thuật có liên quan, vừa hướng dẫn đưa kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất, vừa nghiên cứu giải quyết những mặt yếu còn tồn tại.

Phải góp phần thực hiện những mục tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm lần thứ hai về phát triển ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng nhằm nâng cao đời sống của nhân dân và đẩy mạnh xuất khẩu, công tác khoa học kỹ thuật cần tập trung vào những vấn đề chính sau đây:

+ Về công nghiệp dệt và may mặc:

Nghiên cứu xác định chủng loại bông, các cây có sợi khác, có năng suất gieo trồng cao và đáp ứng yêu cầu công nghệ gia công trong công nghệ dệt. Tăng cường nghiên cứu, tiến tới tự thiết kế, chế tạo các chi tiết khó và các thiết bị chuyên dùng, các máy dệt tự động có chất lượng. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ kéo sợi chỉ số cao; công nghệ chỉnh lý sợi bông pha sợi tổng hợp, phát triển các mặt hàng dệt mới cho nội địa và xuất khẩu. Nghiên cứu nâng cao chất lượng sản phẩm dệt, đặc biệt cho hàng xuất khẩu.

+ Về công nghiệp giấy, gỗ, điện:

Tăng cường nghiên cứu sử dụng nguồn

nguyên liệu gỗ, tre, nứa trong nước; các phương pháp công nghệ và thiết bị xử lý thích hợp với từng loại nguyên liệu. Nhanh chóng hoàn thành nghiên cứu và áp dụng vào sản xuất các phương pháp công nghệ kiểm lạnh đối với gỗ bồ đề, với bã mía, thân cây đay, phương pháp cơ nhiệt đối với gỗ bồ đề, mía, bã mía; phương pháp bột mài, tận dụng dịch đen thải từ các nhà máy giấy. Nghiên cứu sản xuất các loại giấy in báo từ gỗ lá rộng, thân cây đay, các loại giấy lọc dầu, chống ẩm, giấy bao gói chịu lực, các loại các tông làm thùng, va li, các tông làn sóng.

+ Về gỗ, nghiên cứu mở rộng chủng loại gỗ nên làm thoi dẹt, các loại ván, đồ mộc trang trí, nghiên cứu xử lý chống mối mọt.

+ Về công nghiệp sành, sứ, thủy tinh:

Nghiên cứu tận dụng nguồn cát, đất, thạch cao... trong nước, các phương pháp xử lý làm giàu, sạch nguyên liệu: lọc cao lanh, rửa trường thạch, khử sắt trong nguyên liệu, nghiền đá vôi, đơ-lô-mit; nghiên cứu sản xuất các men màu, chế tạo nước vàng kim cho trang trí đồ sứ.

Nghiên cứu và đưa vào sản xuất các dây chuyền sản xuất sứ 5 triệu, 10 triệu sản phẩm/năm; dây chuyền sản xuất 1000 tấn thủy tinh/năm; nghiên cứu phát triển các lò nung sứ dùng than thay củi.

Nghiên cứu sản xuất các mặt hàng sứ cao cấp cho xuất khẩu và khách sạn; nghiên cứu cách điện 35kv, thủy tinh sợi, thủy tinh cách điện và một vài loại thủy tinh quang học dùng cho kính mắt, kính hàn, bảo hộ lao động...

+ Về công nghiệp sản xuất đèn chiếu sáng: Nghiên cứu nâng cao chất lượng bóng đèn dây tóc, tự sản xuất bột đèn huỳnh quang, nghiên cứu phát triển các loại đèn thủy ngân cao áp, đèn halôgen, đèn tín hiệu.

+ Về ngành gia công chất dẻo:

Đẩy mạnh áp dụng các phương pháp công nghệ mới, sản xuất các mặt hàng: lò cao su, phụ tùng máy dẹt, các mặt hàng giả da, cao su sống, PVC xốp, phao đánh cá, dây curoa.

+ Về thuộc da và sản xuất đồ da:

Nghiên cứu và áp dụng các phương pháp bảo quản, nâng cao chất lượng da may mặc và da công nghiệp, sử dụng các hóa chất trong nước (tanin, chất chaux chuốt da tự sản xuất) trong công nghiệp thuộc da; hoàn thiện nghiên cứu và đưa vào sử dụng các loại da nhung, da áo, da găng từ da lợn để phát triển các mặt hàng da cho nội địa và xuất khẩu. Đầu tư và phát triển các cơ sở bảo quản và thuộc da lợn cỡ 1200 con da/năm với các thiết bị trong nước tự thiết kế, chế tạo như máy sê da...

+ Về sản xuất và phòng, mỹ phẩm:

Nghiên cứu nâng cao chất lượng thể thuốc và phòng đánh răng, thu hồi glyxêrin, cải tiến

hệ thống sản xuất bột giặt ở một số xí nghiệp miền nam (xí nghiệp Cửu Long) để tăng sản lượng.

+ Về văn hóa phẩm: Nghiên cứu sản xuất trong nước mực bút bi, bi bút bi, hạt đánh đầu ngòi bút máy.

+ Về kim khí tiêu dùng: Nghiên cứu và hoàn chỉnh kỹ thuật điện hóa nhuộm màu mặt hàng nhôm, tăng cường đầu tư để phát triển mặt hàng nhôm, áp dụng phun đắp kim loại để phục hồi các chi tiết máy dẹt, lò giấy.

Công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật trong ngành hóa chất trong 5 năm tới cần tập trung vào các vấn đề sau:

a) Đi thẳng vào kỹ thuật mới hiện đại, đưa những công nghệ, những thiết bị mới trong khi xây dựng các công trình mới, nhất là các lĩnh vực có tầm quan trọng đối với nền kinh tế quốc dân, như phân bón, hóa chất cơ bản, sợi, hóa dầu. Các công trình được trang bị bằng kỹ thuật mới sẽ làm nền tảng ban đầu cho nền sản xuất lớn trong công nghiệp hóa chất.

b) Tập trung nghiên cứu mở rộng nguồn phân bón, các hóa chất bảo vệ thực vật, các chất kích thích tố sinh trưởng cây trồng, thức ăn gia súc, hóa chất bảo vệ kho tàng, cải tạo đất nhằm góp phần đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp.

c) Nghiên cứu các nguồn nguyên liệu sẵn có trong nước, tạo nguồn nguyên liệu mới cho công nghiệp hóa chất và các ngành kinh tế khác, nhằm ổn định sản xuất và hạn chế dần việc nhập khẩu nguyên liệu nước ngoài. Đặc biệt, tập trung nghiên cứu các loại nguyên liệu như: sử dụng tổng hợp quặng apatit từ khâu thăm dò khai thác đến khâu tuyển, chế biến, nghiên cứu sử dụng cao su thiên nhiên và công nghệ gia công mặt hàng cao su, nghiên cứu chiết xuất, chuyển hóa các loại tinh dầu thực vật.

d) Áp dụng các kỹ thuật tiên bộ vào sản xuất nhằm giảm lao động thủ công, giảm mức tiêu hao nguyên vật liệu, bảo đảm vệ sinh công nghiệp, rộng mở thêm năng lực sản xuất của các xí nghiệp hiện có, như: sử dụng than cốc từ than antraxit trong lò phân lân nung chảy; sử dụng quặng Ilmenhit đã được tinh luyện trong sản xuất que hàn; sản xuất hóa chất, thuốc thử phục vụ cho công tác nghiên cứu và sản xuất.

2. Trong việc tiết kiệm và thay thế nguyên, nhiên vật liệu phải nhập cảng hoặc nhập chưa đủ yêu cầu của nền kinh tế quốc dân.

Trong năm 1978 và 5 năm (1976-1980) cần triệt để áp dụng những biện pháp khoa học kỹ thuật đã có kết luận, nhằm tiết kiệm kim loại, nhiên liệu, vật liệu xây dựng, gỗ, hóa

chất và nguyên liệu cho các ngành công nghiệp nhẹ...

— *Kim loại*: Áp dụng kết quả nghiên cứu về vật liệu làm khuôn đúc để giảm tỷ lệ hư hỏng trong đúc gang từ 15 – 20% xuống dưới 10% và trong đúc thép từ trên 10% xuống 5%, đồng thời nâng cao chất lượng phối đúc; áp dụng rộng rãi bê tông ứng suất, trước hết là trong xây dựng cầu, tà vẹt đường sắt, cũng có thể tiết kiệm 10–15% nhu cầu thép cho các công trình này. Áp dụng thép kéo nguội trong các nhà máy sản xuất bê tông có thể tiết kiệm 15 – 25% thép, sử dụng hàn đối đầu cốt thép thay cho phương pháp hàn nối hiện nay trong xây dựng để tiết kiệm thép và que hàn, dùng cọc nêm để xây nhà từ 5 tầng trở xuống ở các nơi có nền đất yếu, có khả năng tiết kiệm 40% cốt thép để làm móng....

— *Nhiên liệu*: Tích cực đẩy mạnh việc sản xuất than cốc từ than gầy Hòn Gai để dùng trong sản xuất phân lân nung chảy, trong công nghệ đúc, trong lò cao, mở rộng năng lực tuyển than Phấn Mễ để luyện cốc; áp dụng các biện pháp cường hóa lò cao Thái Nguyên để tăng hệ số sử dụng dung tích lò cao từ 1,4 đến 2,5 – 2,8, đồng thời giảm tỷ lệ sử dụng than cốc xuống định mức thiết kế. Áp dụng các biện pháp tổ chức lao động khoa học trong ngành giao thông vận tải trong việc chở hàng hai chiều để vừa tăng năng suất và khả năng vận tải, vừa giảm tiêu hao xăng dầu...

— *Vật liệu xây dựng*: Một mặt, phải đưa nhanh vào sản xuất các kết quả nghiên cứu – thiết kế, nhằm tăng sản lượng và chất lượng các mặt hàng vật liệu xây dựng (phát triển xi măng lò đứng và chất kết dính địa phương; sản xuất vật liệu không nung từ chất kết dính thủy lực dólômi để dùng cho những công trình tương ứng; sử dụng các loại phụ gia hoạt tính cho các nhà máy xi măng Hải Phòng, Hà Tiên, cải thiện các tính chất, nâng cao sản lượng xi măng, sản xuất gạch rỗng cỡ lớn, gạch lát men, gạch chịu lửa sa mốt B, sa mốt A, gạch chịu lửa cho luyện kim từ nguyên liệu ở mỏ Tấn Mai để giảm nhập khẩu; nâng cao chất lượng và sản lượng gạch ngói nung...); mặt khác, tạo mọi điều kiện để áp dụng rộng rãi các biện pháp kỹ thuật để giảm mức sử dụng vật liệu xây dựng (dùng cọc nêm để xây dựng nhà từ 5 tầng trở xuống ở nơi có nền đất yếu tiết kiệm 30% bê tông; dùng phụ gia hóa dẻo từ nước thải bã giấy cho vữa và bê tông để giảm 5 – 10% xi măng; áp dụng các kết cấu mái bằng kết cấu tường ngăn nhẹ để giảm mức sử dụng vật liệu xây dựng...).

— *Gỗ*: cần phải tổ chức áp dụng triệt để kỹ

thuật ngâm tẩm gỗ, nhất là gỗ tà vẹt, trụ mỏ, cột điện... để kéo dài tuổi thọ trên hai lần, do đó có thể giảm được hàng chục vạn m³ gỗ cho các nhu cầu này. Mặt khác, phải tạo điều kiện và kiểm tra nghiêm ngặt việc thực hiện các quy trình khai thác gỗ, vừa bảo đảm tái sinh rừng, vừa sử dụng triệt để gỗ khai thác, nâng hệ số sử dụng từ khoảng 30% hiện nay lên 50 – 60%...

— *Hóa chất và nguyên liệu cho các ngành công nghiệp nhẹ và các ngành khác*: sản xuất lá cách PVC xếp cho ắc quy; sản xuất natribicacbonat; gia công tanh xe đạp; dùng điện cực liên tục thay điện cực gián đoạn trong sản xuất đất đèn; sản xuất sườn điện cực tự động; sản xuất thuốc trừ cỏ NaPCP, thuốc trừ sâu Tộcxaphen, tuyền graphit Yên Thái; sản xuất I mênhit để sản xuất que hàn; dùng quặng pirit Giáp Lai để sản xuất H₂SO₄; sản xuất một số hóa chất tinh khiết, một số loại chất thơm như xitral, geraniol, xitronella...; sản xuất nhựa cao su clo hóa; sản xuất bisunphit, thức ăn khoáng bổ sung cho gia súc; sản xuất than hoạt tính từ bã mía, vỏ dừa; sản xuất vecni đồ hộp; sản xuất bột mài cơ học từ gỗ lá rộng, thân cây đay làm giấy in báo; tuyền manhêtit Trại Cau làm chất huyền phù tuyển than và vào các mục đích khác, khỏi phải nhập cảng.

3. Trong việc nâng cao hiệu suất sử dụng các phương tiện, thiết bị. Hiện nay trong các ngành kinh tế quốc dân, hiệu suất sử dụng phương tiện, thiết bị rất thấp (khoảng 30 – 40%, thậm chí có nơi chỉ 20%); hệ số sử dụng ca máy cũng thấp (khoảng 1,3). Trong bất cứ điều kiện nào, vấn đề nâng hiệu suất sử dụng phương tiện thiết bị đều có ý nghĩa rất quan trọng. Ở đây có nhiều vấn đề phải giải quyết (cả về mặt quản lý, tổ chức, chế độ, chính sách, lẫn về mặt khoa học kỹ thuật). Dưới đây chúng tôi chỉ nêu một số biện pháp kỹ thuật cần nhanh chóng áp dụng:

— Tăng số lượng và nâng cao chất lượng các sản phẩm phụ tùng thay thế trong các ngành kinh tế quốc dân (sản xuất phụ tùng động cơ các loại; thoi nén gỗ gôi cho ngành dệt; trục khuỷu bằng gang cầu; phục hồi và sản xuất mũi khoan xoay cầu cho ngành mỏ; sản xuất bạc xếp, hợp kim cứng BK – TK để làm dao tiện, cối tuốt dây đồng...).

— Đẩy mạnh công tác phục hồi phụ tùng chi tiết máy mau mòn hỏng bằng các phương pháp mạ, phun, hàn.

— Tổ chức lại sản xuất và áp dụng các phương pháp khoa học trong tổ chức sản xuất, các biện pháp kỹ thuật tiên tiến để nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị: áp dụng vận trù học trong phân bố lượng hàng, bến, bãi; lập

kế hoạch vận tải, giải phóng tàu và bến cảng nhanh; áp dụng phương thức vận tải liên hợp, vận tải bằng hòm chứa... để tăng năng lực vận tải;

4. Trong việc sản xuất nhiều mặt hàng mới giảm nhập cảng, tạo khả năng chủ động, đáp ứng kịp thời nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Chế tạo máy doa, máy mài tròn vạn năng cỡ như 3A và 140, máy mài phẳng M722; máy khoan cần K350, máy phay vạn năng, máy gia công siêu âm loại nhỏ, máy móc y tế (máy ghi điện tim...), thiết bị nhà máy xi măng 50 000 tấn/năm, thiết bị nhà máy sản xuất đường mía 100 tấn/ngày và 500 tấn/ngày, thiết bị nhà máy xay sát gạo 30 tấn/ca, thiết bị chế biến ngô, khoai, sắn, đồng hồ đo điện vạn năng, công tơ điện 1 - 3 pha, máy kéo 24cv, tàu cuốc 270 - 350m³/giờ, máy làm nước đá 10T/ngày; tàu hút bùn HB-30 (300m³/h), bơm 30 000m³/h, tàu cá 400cv, tàu đánh cá và hậu cần cho đánh cá bằng xi măng lưới thép, tuốc bin nước cho trạm phát điện, bơm tự động và tuốc bin nước cỡ nhỏ cho miền núi.

Sản xuất rượu quả lên men, đồ hộp xuất khẩu...

B - Xây dựng nền nếp quản lý kỹ thuật, bảo đảm và nâng cao chất lượng sản phẩm và hàng hóa (nhất là hàng hóa xuất khẩu), tăng cường công tác tiêu chuẩn hóa và đo lường.

a. Đẩy mạnh các hoạt động khoa học và kỹ thuật nhằm đưa công tác quản lý kỹ thuật vào nền nếp trên cơ sở thực hiện nghiêm chỉnh Điều lệ các xí nghiệp quốc doanh (trong đó có phần về khoa học và kỹ thuật).

b. Ra sức phấn đấu, ổn định và từng bước nâng cao chất lượng những sản phẩm quan trọng của nền kinh tế quốc dân, trước hết là những sản phẩm của ngành cơ khí chế tạo, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm xuất khẩu, lương thực thực phẩm, dược phẩm và một số sản phẩm tiêu dùng chủ yếu, coi đây là một trong những biện pháp quan trọng để giải quyết khó khăn hiện nay về nguyên vật liệu, sản phẩm hàng hóa, do nâng cao được giá trị sử dụng.

Kế hoạch Nhà nước về bảo đảm và nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa 5 năm (1976 - 1980) bao gồm 73 loại sản phẩm (khoảng 1/3 loại sản phẩm trong danh mục Nhà nước quản lý). Năm 1978, kế hoạch này gồm 50 loại sản phẩm, (năm 1977 : 28 loại).

Số sản phẩm quan trọng còn lại đưa vào diện quản lý cấp ngành và thực hiện chế độ kiểm tra nghiêm ngặt. Năm 1978 bắt đầu thực hiện việc cấp « dấu chất lượng » cho những

sản phẩm đạt mức phẩm cấp quy định của Nhà nước.

c. Phấn đấu hình thành về cơ bản một hệ thống tiêu chuẩn tương đối hoàn chỉnh cho các sản phẩm chủ yếu và thông dụng nhất trong nền kinh tế quốc dân. Trong 5 năm (1976 - 1980), các ngành các cấp tiến hành 940 nhiệm vụ xây dựng tiêu chuẩn Nhà nước và 34 quy phạm Nhà nước; 1453 nhiệm vụ xây dựng tiêu chuẩn ngành và 370 quy trình, quy phạm, định mức cấp ngành.

Năm 1978, triển khai 611 nhiệm vụ xây dựng tiêu chuẩn Nhà nước và 26 quy phạm Nhà nước, 801 nhiệm vụ xây dựng tiêu chuẩn ngành và 253 quy trình, quy phạm, định mức cấp ngành.

Đối với các sản phẩm chưa có tiêu chuẩn Nhà nước, tiêu chuẩn ngành quy định, phải xây dựng được tiêu chuẩn địa phương, tiêu chuẩn xí nghiệp, và đảm bảo tất cả các sản phẩm, kỹ thuật mới trước khi đưa vào sản xuất hàng loạt đều phải có đủ tiêu chuẩn được duyệt.

Đi đôi với công tác xây dựng tiêu chuẩn, phải đẩy mạnh việc chỉ đạo và tổ chức áp dụng tiêu chuẩn. Việc giao kế hoạch, chỉ đạo sản xuất, cung cấp vật tư, trang thiết bị, việc đánh giá sản phẩm, ký kết hợp đồng mua bán, cung tiêu, gia công hay xuất nhập khẩu hàng hóa đều phải được tiến hành trên cơ sở tiêu chuẩn.

d. Phải đáp ứng được nhu cầu đo lường thông dụng, phổ biến những cấp thiết đối với sản xuất và lưu thông phân phối, đồng thời chú ý một cách hợp lý tới những nhu cầu đo lường với độ chính xác cao.

Tới năm 1980, phấn đấu tự sản xuất trong nước các loại cân thông dụng và các dụng cụ đo cơ khí cấp chính xác thấp, đủ nhu cầu của nền kinh tế quốc dân; cố gắng sản xuất một số chuẩn cấp thấp về khối lượng và dung tích, chế thử một số chuẩn cấp thấp cho các đại lượng khác.

Tăng cường cung cấp trang thiết bị đo lường, cung cấp linh kiện, phụ kiện thay thế, tổ chức sửa chữa các phương tiện đo lường cho các cơ sở kiểm định của trung ương, khu vực địa phương và các cơ sở đề tới 1980 có thể kiểm định 100% các dụng cụ, phương tiện đo ở những cơ sở sản xuất và kinh doanh lớn, quan trọng (năm 1977 đạt khoảng 30%, năm 1978 dự kiến 60 - 65%); trong đó, kiểm định Nhà nước 20 - 25%, kiểm định tự quản 75 - 80%. Các cơ sở sản xuất phải dành 1% vốn cố định cho việc mua sắm trang bị, thiết bị, dụng cụ đo lường để có điều kiện vật chất thực hiện nghiêm chỉnh các điều lệ của Nhà nước về công tác này.

C. Triển khai các chương trình nghiên cứu - điều tra khoa học và kỹ thuật trọng điểm của Nhà nước.

Kế hoạch khoa học và kỹ thuật 5 năm 1976 - 1980 dự kiến triển khai 15 chương trình và 80 vấn đề - đề tài trọng điểm của Nhà nước, nhằm tập trung lực lượng khoa học kỹ thuật của nhiều ngành, giải quyết nhanh chóng và có hiệu quả một số mục tiêu quan trọng trước mắt hoặc lâu dài của nền kinh tế quốc dân và khoa học kỹ thuật và cũng nhằm qua đó mà xây dựng lực lượng khoa học theo một số hướng có ý nghĩa quyết định mà trong tương lai ta nhất thiết sẽ phải tự lực giải quyết là chính.

Phần lớn các chương trình được tổ chức theo hướng phục vụ kịp thời một số nhiệm vụ của nền kinh tế quốc dân ngay trong kế hoạch này, qua đó đội ngũ cán bộ sẽ trưởng thành thêm, cơ sở vật chất sẽ được tăng cường để có thể phục vụ các yêu cầu của nền kinh tế quốc dân và các giai đoạn kế hoạch sau (chương trình sinh học phục vụ nông nghiệp; chương trình cơ khí; chương trình vật liệu kim loại, vật liệu tổng hợp; chương trình giải quyết vấn đề ăn; chương trình khoa học kỹ thuật phục vụ đề án xây dựng nhà ở; chương trình áp dụng toán học, điều khiển học và kỹ thuật tính toán vào nền kinh tế quốc dân...). Một số chương trình khác nhằm những mục tiêu lâu dài hơn của nền kinh tế quốc dân, có tính chất chuẩn bị trước một số tiền đề về khoa học kỹ thuật (chương trình điện tử, chương trình năng lượng, chương trình điều tra tổng hợp biển, Tây Nguyên, Tây Bắc, đồng bằng sông Cửu Long...). Hiện nay Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước đang phối hợp với các ngành triển khai tổ chức trên 15 chương trình trọng điểm và 80 vấn đề đề tài trọng điểm khác có quy mô và mục tiêu hẹp hơn do các bộ, tổng cục đề nghị.

Tổng hợp lại, các chương trình này nhằm đạt một số mục tiêu cơ bản sau đây:

- Nhanh chóng áp dụng các thành tựu về sinh vật học tạo các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất cao, phẩm chất tốt, chống được sâu, bệnh, trong các điều kiện sản xuất của ta, tạo ra một cuộc cách mạng về giống và biện pháp kỹ thuật trong trồng trọt và chăn nuôi, góp phần xứng đáng vào việc đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong khoảng 5 - 10 năm tới.

- Trong 5 - 7 năm tới, phần đầu làm chủ được việc sử dụng và điều khiển các máy móc, thiết bị gia công kim loại, nâng cao việc sử dụng công suất máy lên gấp đôi hiện nay (đạt khoảng 80% công suất thiết kế trở lên), nắm vững công nghệ cơ bản để có thể gia

công được các chi tiết lớn, khó, phức tạp, độ chính xác cao, nâng cao tuổi thọ, chất lượng của phụ tùng động cơ ô tô, máy kéo, máy công cụ đạt tiêu chuẩn quốc tế.

- Phần đầu tới năm 1985 có đủ khả năng thiết kế các công trình luyện kim đen, màu, quý, hiếm cần thiết.

- Phần đầu đảm bảo về mặt khoa học kỹ thuật cho hoạt động của các cơ sở công nghiệp điện tử mà ta sắp xây dựng.

- Nghiên cứu điều tra, sử dụng các nguồn năng lượng mới (mặt trời, gió, khí sinh học...), sử dụng tối ưu các dạng năng lượng của nước ta...

Trong vòng 5 - 10 năm, xây dựng ngành tìm kiếm và thăm dò dầu khí và hóa dầu hiện đại, có khả năng tự giải quyết về cơ bản các vấn đề khoa học kỹ thuật do yêu cầu phát triển ngành dầu khí đòi hỏi.

- Trong vòng 5 - 7 năm tới, tập trung điều tra tổng hợp một số vùng có ý nghĩa quan trọng đối với sản xuất, đời sống (biển, đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên, Tây Bắc...) phục vụ kịp thời các mục tiêu khai thác trước mắt và quy hoạch sử dụng, cải tạo, bảo vệ môi trường tự nhiên các vùng này trong tương lai.

- Giải quyết một số vấn đề cơ bản trong việc đảm bảo và nâng cao đời sống nhân dân (ăn, nhà ở, sức khỏe,).

Chúng tôi hy vọng rằng lực lượng trí thức khoa học kỹ thuật trong thành phố Hồ Chí Minh ta sẽ tham gia tích cực vào các chương trình nói trên.

D. Xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ quan khoa học và kỹ thuật.

Trong tình trạng cơ sở vật chất của các cơ quan khoa học và kỹ thuật hiện nay quá thiếu thốn, cách xa nhu cầu tối thiểu để thực hiện các nhiệm vụ khoa học kỹ thuật nêu ở trên, trong 5 năm này phải thực hiện một chính sách đầu tư tích cực nhằm phát triển nhanh chóng khoa học kỹ thuật, thực hiện tốt cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật.

Trong 5 năm (1976 - 1980), cần tập trung xây dựng cơ bản cho 50 cơ sở khoa học kỹ thuật thuộc các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, hải sản, cơ khí - luyện kim, điện - than, công nghiệp nhẹ, lương thực - thực phẩm, xây dựng, giao thông - vận tải, dầu khí, địa chất, Viện Khoa học Việt Nam, một số cơ sở y tế và hệ thống các cơ quan đo lường Nhà nước, kiểm tra chất lượng Nhà nước, tiêu chuẩn hóa. Những cơ sở này được trang bị tương đối hoàn chỉnh từ các phòng thí nghiệm tới các trạm trại thử nghiệm, các xưởng sản xuất thử để có thể đưa nhanh các
(Xem tiếp trang 31)

cho việc hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp.

Bông : sâu loang, sâu xanh, rầy xanh.

Cây lạc : bệnh chết ẻo, bệnh thối tia, thối củ.

Thuốc lá : bệnh hoa lá, bệnh thối thân (phytophthora tabaci), bệnh chết rạp (thielaviopsis basicola).

Đay cách : sâu đo.

Đay xanh : một đực cánh, tuyến trùng.

Mía : sâu đục thân, rệp, bệnh chết rữ.

Cói : bệnh mốc sương, sâu đục thân và cỏ dại.

Chè : bọ xít muỗi, rầy xanh, bệnh phồng lá, cỏ dại.

Cao su : bệnh xỉ mủ, bệnh phấn trắng.

Cà phê : bệnh gỉ sắt, nấm hồng, sâu đục thân.

Cam : bệnh vàng lá, sâu đục thân, ruồi đục quả.

Chuối : sâu vòi vỏi, bệnh rụt ngọn chuối tiêu.

Dứa : rệp, bệnh đốm lá, cỏ dại.

7) Đẩy mạnh việc nghiên cứu phòng trừ sâu mọt và các loại mốc thối đối với nông sản trong quá trình bảo quản, chế biến, chuyên chở.

C. Nghiên cứu không ngừng cải tiến các phương pháp bảo vệ thực vật.

Trong các vấn đề này công tác nghiên cứu khoa học cần được tập trung vào các nội dung :

1. Triển khai kết quả nghiên cứu khoa học về bảo vệ thực vật vào thực tiễn sản xuất một cách toàn diện, trên các nhóm biện pháp bảo vệ thực vật chủ yếu, kỹ thuật canh tác, vệ sinh đồng ruộng, kiểm định thực vật, hóa học, sinh học, vật lý cơ giới, miễn dịch thực vật.

Đối với từng nhóm biện pháp, tùy theo yêu cầu và tình hình mà xác định các nội dung cụ thể.

2. Đẩy mạnh việc nghiên cứu sử dụng các loài sinh vật có ích và các sản phẩm có nguồn gốc sinh vật vào công tác bảo vệ thực vật.

3. Không ngừng cải tiến phương pháp hóa học bảo vệ thực vật, nhằm chống lãng phí, nâng cao hiệu quả của phương pháp và hạn chế đến mức thấp nhất các hiệu quả tiêu cực của biện pháp hóa học.

4. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu miễn dịch thực vật làm cơ sở cho các biện pháp bảo vệ thực vật.

Bước vào giai đoạn mới, dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, tập hợp lại chung quanh các phương hướng đã được nhất trí nêu trên, chắc chắn chúng ta sẽ thu được nhiều thắng lợi mới trên con đường phục vụ sản xuất nông nghiệp, xây dựng công tác bảo vệ thực vật, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp phát triển nông nghiệp chung của cả nước ta.

Ra sức phát triển...

(Tiếp theo trang 10)

kết quả nghiên cứu vào sản xuất, nhằm đảm nhiệm được việc thực hiện 15 chương trình trọng điểm và 80 vấn đề - đề tài nghiên cứu - điều tra của Nhà nước, trên 1300 đề tài cấp ngành, phục vụ cho các mục tiêu của sản xuất, đời sống và quốc phòng. Trong số các cơ sở này cần đặc biệt đẩy mạnh công tác hoàn chỉnh cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hệ thống

các cơ quan nghiên cứu khoa học và kỹ thuật nông nghiệp, bao gồm Viện Khoa học và kỹ thuật Nông nghiệp với các cơ sở nghiên cứu chuyên ngành, chuyên đề, các bộ môn nghiên cứu chung, các trạm trại khu vực và các cơ sở nghiên cứu đưa kết quả nghiên cứu vào sản xuất ở các địa phương.

(Kỳ sau đăng tiếp)